



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK**

*145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM*  
*Website: [www.vinalinklogistics.com](http://www.vinalinklogistics.com) - E-mail: [headoffice@vinalinklogistics.com](mailto:headoffice@vinalinklogistics.com)*  
*Tel: (08) 3825 5389 - Fax: (08) 3940 5331*

# TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
LẦN THỨ 18 - NĂM 2017**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017*



**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK**

---

*145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM*  
*Website: [www.vinalinklogistics.com](http://www.vinalinklogistics.com) - E-mail: [headoffice@vinalinklogistics.com](mailto:headoffice@vinalinklogistics.com)*  
*Tel: (08) 3825 5389 - Fax: (08) 3940 5331*

**TÀI LIỆU**

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18**  
**Ngày 27/04/2017**

- 1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
- 2. Thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
- 3. Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị - tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017**
- 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát**
- 6. Báo cáo Kiểm toán**
- 7. Bảng cân đối kế toán 2016**
- 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2016**
- 9. Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2016**
- 10. Tờ trình v/v chọn Công ty kiểm toán năm 2017**
- 11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017**



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
☯✽☯

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017



## CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18  
NGÀY 27/04/2017

### I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách & tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Giới thiệu Ban kiểm tra thống kê kết quả biểu quyết
4. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội
5. Giới thiệu chủ tọa và thư ký Đại hội.

### II. Nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017;
3. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả tài chính năm 2016.
5. Thảo luận và thông qua các báo cáo.
6. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
  - Phân phối lợi nhuận năm 2016.
  - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
  - Thù lao của HĐQT và BKS năm 2017.
7. Thông qua Biên bản Đại hội.

### III. Bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*  
☯✽☯

Số: /2017/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017



**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18  
NĂM 2017**

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014
2. Căn cứ Điều lệ Công ty.
3. Theo đề nghị của HĐQT Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 NĂM 2017  
QUYẾT NGHỊ**

Thông qua THẺ LỆ BIỂU QUYẾT tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của công ty.
2. Quyền biểu quyết của đại biểu :
  - 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
  - 2.2. Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
  - 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
3. Hình thức biểu quyết tại đại hội :
  - 3.1. Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
  - 3.2. Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và / hoặc đại diện sở hữu.
  - 3.3. Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
  - 3.4. Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, điều 144 – Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Theo đó các tờ trình được thông qua theo hình thức giơ thẻ biểu quyết phải đạt tỉ lệ ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
5. Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là ....., bằng .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
\*\*\*

Số : / 2017/BC/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016  
& KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017**

**A. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I- Tình hình và kết quả các mặt hoạt động**

**1.1. Kết quả kinh doanh năm 2016:**

- Tổng Doanh thu: 699 tỷ VND /
- Lãi trước thuế: 33,7 tỷ VND /
- Lãi sau thuế: 28,93 tỷ VND
- Tỷ lệ lãi trước thuế /vốn điều lệ : 37,46% , tỷ lệ lãi sau thuế /vốn điều lệ 32,14%

**1.2. Một số tình hình cơ bản:**

**Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2016** có một số điểm nổi bật như sau:

**Về kết quả :** Số liệu kết quả kinh doanh lãi trước và sau thuế giảm so với năm 2015 do một số yếu tố sau:

- Tiền thuê đất khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành phải trả tăng thêm 1,4 tỷ so với 2015.
- Thực hiện chính sách nộp BHXH theo mức thu nhập thực trả theo HĐLĐ làm tăng chi phí (các năm trước công ty trích lập và đóng BHXH theo hệ thống thang bảng lương của DNNN)
- Kết quả kinh doanh của 2 chi nhánh Hà nội và Hải phòng giảm trong năm 2016.
- Trong năm thực hiện trích thưởng theo kết quả kinh doanh hạch toán vào phí theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT làm cho chi phí tăng thêm 3 tỷ (các năm trước trích lập khoản này từ lợi nhuận sau thuế) .

Nếu loại trừ các yếu tố phát sinh mới thì KQKD năm 2016 không giảm so với năm trước .

**Về tình hình**

1. Năm 2016 tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn ... tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải tiếp tục trầm lắng, nhiều mảng dịch vụ suy giảm. Các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải, hải quan ..., tình hình biến động giá cả thị trường nhất là giá nhiên liệu có tác động nhiều chiều với hoạt động giao nhận vận tải, nhất là vận tải container bằng ô tô. Các dịch vụ VTQT giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh.

2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định các sản phẩm box hàng consol đường biển trong tình hình cạnh tranh gay gắt, kết hợp box xuất với box nhập trong quan hệ

với đại lý. Tiếp tục tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực, phát triển các dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia, Lào; riêng với thị trường Campuchia sản lượng dịch vụ tăng nhanh với việc có thêm nhiều đại lý và khách hàng mới từ Campuchia, Việt Nam và một số nước ngoài khác. Trong nước công ty đã tập trung củng cố các dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có. Hoạt động bán dịch vụ của Khối Sales & Marketing, Dịch vụ Logistics, phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và khách hàng. Hoạt động của Cty Vianlink Logistics Cambodia ổn định .

3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ , quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục mở rộng đối tượng khoán thu nhập theo kế quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự. Triển khai quản lý an ninh theo tiêu chuẩn của Hải quan Mỹ; xây dựng trang web mới .
4. Kết quả kinh doanh năm 2016 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài, các công ty cổ phần có vốn của công ty (trừ RCL) đều giảm so với năm trước phản ánh thực tế tình hình thị trường năm 2016.

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, phần chủ động còn bị hạn chế - nhất là trong lĩnh vực dịch vụ vận tải quốc tế. Hệ thống đại lý chưa mạnh ở một số thị trường nên giá cả dịch vụ cao ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế, gặp khó khăn trong ổn định nhân sự.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai. Phần lớn các phương tiện làm việc, vận chuyển đều đã cũ, chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cũng như hình ảnh công ty.

**II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 17 (2016):** kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2016 là 1500 đồng /cổ phần.
2. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ.
3. Một số khoản đầu tư và tạm ứng như : Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An), Cái Mép chưa thực hiện được việc chuyển nhượng, hợp tác, thoái vốn, thu hồi do thị trường chưa thuận lợi, đất Nhon Trạch đang hoàn tất việc thực hiện chuyển nhượng cho đối tác.  
Việc chuẩn bị đầu tư văn phòng , kho bãi mới thay thế cơ sở hiện tại vẫn đang xem xét tìm kiếm cơ hội phù hợp. Hiện tại trong vài năm tới nhu cầu này chưa thật cấp bách.
4. Đã thực hiện việc đầu tư mua mới 2 đầu kéo Huyndai , 4 somi-romooc cho vận chuyển container, 1 xe 7 chỗ.
5. Thay đổi phương thức khuyến khích CBNV thông qua việc trích lập Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế sang việc quyết định mức chi cho việc khuyến khích

hoàn thành tốt công việc hàng năm gắn với kết quả kinh doanh (không bao gồm thu từ lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết) tính vào chi phí kinh doanh

### **III – Báo cáo của Hội đồng quản trị**

#### **1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty***

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh ổn định (sau loại trừ) được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2016, ngoài các phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

#### **2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty***

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh năm 2016 trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, phát sinh nhiều yếu tố mới ảnh hưởng tăng chi phí, giảm doanh thu nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo tình hình và kết quả kinh doanh ổn định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: Tổng Giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

- Đã thực hiện tốt công tác quản trị và chế độ báo cáo thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết, là 1 trong số 118 doanh nghiệp niêm yết (tương ứng 18.47% đơn vị trên thị trường chứng khoán) đáp ứng các quy định về công bố thông tin trong năm 2016, được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 bởi Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam và Công ty CP Tài Việt.

#### **3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:***

- Định hướng kinh doanh: khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.

- Nghiên cứu và triển khai việc đầu tư kho bãi và văn phòng trong điều kiện mới cho phù hợp thực tế.

#### **4. *Nội dung cụ thể về tình hình quản trị Công ty:***

6

Được thông tin chi tiết trong Báo cáo quản trị năm 2016 (đã CBTT và đăng trên website Công ty ngày 20/01/2017).

## **B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2017**

### **Về kinh doanh và đầu tư:**

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2017 chưa có nhiều yếu tố tích cực, diễn biến phức tạp, các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng; khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2017 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng 7% -10% so với năm 2016; ổn định các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistics (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia, Lào); chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối, chi nhánh; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

Các khoản thu từ công ty liên doanh liên kết dự kiến giảm 6,5 tỷ so với năm 2016 do kết quả kinh doanh năm 2016 của các ty nhóm này giảm khá nhiều so với năm trước.

### **Chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tổng Doanh thu:	700 tỷ VND
- Lãi trước thuế:	32 tỷ VND
- Cổ tức:	1.500 đồng/cổ phần

### **Một số biện pháp chung:**

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2017. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink ở nước ngoài; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
- + Phát triển mạng lưới thông qua mở thêm văn phòng tại các khu vực trọng điểm còn thiếu đại diện (miền Trung).



- + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.
- + Chuẩn bị địa điểm làm việc mới thay thế cho văn phòng hiện tại theo hướng có thể đầu tư trực tiếp (mua, xây dựng) hoặc thuê trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế và sử dụng vốn.
- + Tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác, chuyển nhượng hoặc thanh lý các hợp đồng liên quan đối với dự án kho tại KCN Phú An Thạnh (Long An), Cái mép ( Bà Rịa – Vũng tàu ) thu hồi vốn ..
- + Đầu tư mua sắm thay thế 5 xe vận tải, 15 romooc, 1 xe 4-7 chỗ thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải, giá trị đầu tư 12 tỷ đồng.
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Giao cho HĐQT trên cơ sở cân đối vốn hợp lý quyết định việc mua lại không quá 10% cổ phiếu của công ty để làm cổ phiếu quỹ nhằm đảm bảo ổn định giá cổ phiếu, tạo nguồn cổ phiếu làm cơ sở hợp tác với cổ đông chiến lược và thực hiện chính sách nhân sự (khi có nhu cầu).
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.
- + Tiếp tục hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Nam Tiến**

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY VINALINK NĂM 2017**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ lần 17 năm 2016;

Ban Kiểm Sát Công Ty Cổ Phần Logistics Vinalink trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2016 như sau:

**I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Sát**

- Trong năm Ban Kiểm Sát đã thực hiện báo cáo kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị trong các kỳ họp định kỳ.
- Thẩm định báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016, BCTC năm 2016.
- Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

**II. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính :**

- Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, được lập bởi Tổng Giám Đốc và được Công Ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ Phần Logistics Vinalink và báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia). Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Mục đích báo cáo tài chính hợp nhất: giúp nhà đầu tư đánh giá cơ hội tài chính và rủi ro tiềm tàng của Công ty mẹ.

Kết quả kiểm toán như sau:

**1. Báo cáo tài chính (BCTC):**

**1.1. Tình hình chung:**

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.

**1.2. Tình hình biến động tài sản, nguồn vốn:**

- Trong năm 2016, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế như sau :

STT	Khoản mục (Đvt : triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm		Tỷ trọng /Tổng TS, NV
				Giá trị	Tỷ lệ	
A	<b>TÀI SẢN</b>	314,619	311,979	2,640	0.85%	
I	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	246,118	247,045	-927	-0.38%	78.23%
1	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	127,165	127,632	-467	-0.37%	40.42%
	Tiền	66,030	55,498	10,532	18.98%	
	Các khoản tương đương tiền	61,135	72,134	-10,999	-15.25%	
2	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	118,953	119,401	-448	-0.38%	37.81%
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	117,126	116,060	1,066	0.92%	
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	922	946	-24	-2.54%	
	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	900	-900	-100.00%	
	Phải thu ngắn hạn khác	3,020	3,610	-590	-16.34%	
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-2,115	-2,115	0	0.00%	

3	Tài sản ngắn hạn khác	0	13	-13	-100.00%	0.00%
	Chi phí trả trước ngắn hạn		13	-13	-100.00%	
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>68,501</b>	<b>64,934</b>	<b>3,567</b>	<b>5.49%</b>	<b>21.77%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	16,539	16,451	88	0.53%	5.26%
	Trả trước cho người bán dài hạn	7,973	7,973	0	0.00%	
	Phải thu dài hạn khác	8,565	8,477	88	1.04%	
2	Tài sản cố định	11,564	9,972	1,592	15.96%	3.68%
	Tài sản cố định hữu hình	11,564	9,972	1,592	15.96%	
	- Nguyên giá	38,960	34,340	4,620	13.45%	
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-27,396	-24,368	-3,028	12.43%	
3	Đầu tư tài chính dài hạn	39,412	38,512	900	2.34%	12.53%
	Đầu tư vào công ty con	527	527	0	0.00%	
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	38,159	37,259	900	2.42%	
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	726	726	0	0.00%	
4	Tài sản dài hạn khác	986	0	986		0.31%
	Chi phí trả trước dài hạn	986	0	986		
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>314,619</b>	<b>311,979</b>	<b>2,640</b>	<b>0.85%</b>	<b>100.00%</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>143,446</b>	<b>147,684</b>	<b>-4,238</b>	<b>-2.87%</b>	<b>45.59%</b>
1	Nợ ngắn hạn	74,718	80,737	-6,019	-7.46%	23.75%
	Phải trả người bán ngắn hạn	48,086	32,883	15,203	46.23%	
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1,298	13,759	-12,461	-90.57%	
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,854	10,645	-7,791	-73.19%	
	Phải trả người lao động	7,659	11,586	-3,927	-33.89%	
	Chi phí phải trả ngắn hạn	4,058	4,308	-250	-5.80%	
	Phải trả ngắn hạn khác	5,351	4,137	1,214	29.34%	
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5,412	3,418	1,994	58.34%	
2	Nợ dài hạn	68,728	66,947	1,781	2.66%	21.84%
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	29,500	34,000	-4,500	-13.24%	
	Phải trả dài hạn khác	39,228	32,947	6,281	19.06%	
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>171,173</b>	<b>164,295</b>	<b>6,878</b>	<b>4.19%</b>	<b>54.41%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	90,000	90,000	0	0.00%	28.61%
	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết	90,000	90,000	0	0.00%	
2	Thặng dư vốn cổ phần	4,950	4,950	0	0.00%	1.57%
3	Vốn khác của chủ sở hữu	8,000	7,000	1,000	14.29%	2.54%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	68,223	62,345	5,878	9.43%	21.68%
	LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	45,591	37,861	7,730	20.42%	
	LNST chưa PP năm nay	22,632	24,484	-1,852	-7.56%	

Với số liệu trên, Ban Kiểm soát lưu ý một số điểm nổi bật trong năm như sau :

- Công nợ phải thu khách hàng 117 tỷ, trong đó công nợ phải thu khách hàng tại Tp. HCM là: 63.8 tỷ, chiếm 54%, của chi nhánh Hà Nội là 52, 6 tỷ đồng, chiếm 45% tổng công nợ phải thu. Tổng công nợ quá hạn trên 6 tháng là 7.1tỷ đồng, trong đó đã trích lập dự phòng 2.11 tỷ đồng. Tính đến 10/04/2017, tại chi nhánh HN đã thu hồi được gần 41 tỷ đồng, trong đó có 845 triệu đồng nợ quá hạn.
- Khoản trả trước người bán dài hạn là khoản ứng trước cho KCN Phú An Thạnh - Long An để đặt cọc thuê đất tại KCN Bắc An Thạnh, Bến Lức, Long An, số tiền 4.88 tỷ đồng và khoản ứng trước cho Cty Hiệp Phước Khánh để thực hiện dịch vụ chuyên nhượng quyền sử dụng đất tại Xã Phước Hòa, Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu, số tiền 3.09 tỷ đồng.

- Phải thu dài hạn khác là khoản đầu tư vào khu đất tại Nhon Trạch, Đồng Nai 7.55 tỷ đồng và các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn 919 triệu đồng.
- Trong năm, Công ty đã ghi nhận 4.5 tỷ đồng vào doanh thu thực hiện từ khoản doanh thu nhận trước 36 tỷ do Hợp đồng hợp tác khai thác kinh doanh và chuyển đổi công năng sử dụng khu 145-147 Nguyễn Tất Thành mang lại.
- Trong năm công ty đã tiến hành chuyển nhượng khu đất ở Nhon Trạch và đã nhận khoản ứng trước cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất 6,1 tỷ đồng từ đối tác.
- **Đầu tư mua sắm tài sản cố định:** để phục vụ nhu cầu kinh doanh, trong năm công ty đã đầu tư mua sắm 2 xe đầu kéo, 4 somi – romooc với trị giá 4.62 tỷ đồng.

## 2. Kết quả kinh doanh của riêng Công ty mẹ (Theo BCTC của Công ty mẹ)

	CHỈ TIÊU (Đvt : triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	699,081	740,451	-41,370	-5.59%
2	Giá vốn hàng bán	671,494	708,787	-37,293	-5.26%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27,587	31,664	-4,077	-12.88%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	23,694	27,103	-3,409	-12.58%
5	Chi phí tài chính	5,298	8,397	-3,099	-36.91%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	0	0	0	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,167	12,044	123	1.02%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33,816	38,326	-4,510	-11.77%
8	Thu nhập khác	0	188	-188	-100.00%
9	Chi phí khác	98	164	-66	-40.24%
10	Lợi nhuận khác	-98	24	-122	-508.33%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33,718	38,350	-4,631	-12.08%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,787	7,566	-2,779	-36.73%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28,932	30,784	-1,852	-6.02%

- Căn cứ vào số liệu trên, doanh thu giảm 41,37 tỷ đồng, tương ứng giảm 5.6% do trong năm doanh thu dịch vụ lưu cước đường biển, hàng không đều giảm, tiền thuê đất khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành phải trả tăng thêm 1,4 tỷ đồng so với 2015, tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty đã chủ động thay đổi cơ cấu kinh doanh theo hướng tăng cường tỉ trọng nhóm dịch vụ có tỉ suất lợi nhuận cao như cung cấp dịch vụ logistics, cho thuê kho, lưu bãi cùng với sự tăng trưởng tốt tại thị trường Cambodia nên đã phần nào khắc phục được sự sụt giảm của doanh thu VTQT, hàng không.
- Trong năm, thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, công ty đã trích thưởng theo kết quả kinh doanh hạch toán vào chi phí thay vì trích thưởng vào lợi nhuận sau thuế như các năm trước, làm cho chi phí tăng thêm 3 tỷ.
- Doanh thu - chi phí tài chính giảm do công ty đã thực hiện hạch toán ngoại tệ theo tỉ giá xấp xỉ theo hướng dẫn của thông tư 53/2016/TT-BTC, từ đó làm giảm sự biến động của các khoản do chênh lệch tỷ giá.
- Chi phí thuế TNDN giảm do từ năm 2016, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giảm từ 22% xuống còn 20%.

## 3. Kết quả giám sát từ các hoạt động đầu tư tài chính vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất :

	CHỈ TIÊU (Đvt : triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	708,789	747,268	-38,479	-5.15%
2	Giá vốn hàng bán	677,826	712,664	-34,838	-4.89%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30,963	34,604	-3,641	-10.52%

4	Doanh thu hoạt động tài chính	9,139	16,629	-7,490	-45.04%
5	Chi phí tài chính	5,298	8,397	-3,099	-36.91%
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	8,427	15,892	-7,465	-46.97%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,859	14,430	429	2.97%
8	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>28,373</b>	<b>44,299</b>	<b>-15,926</b>	<b>-35.95%</b>
9	Thu nhập khác	0	188	-188	-100.00%
10	Chi phí khác	98	164	-66	-40.24%
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-98</b>	<b>24</b>	<b>-122</b>	<b>-508.33%</b>
12	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>28,275</b>	<b>44,323</b>	<b>-16,048</b>	<b>-36.21%</b>
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,961	7,566	-2,605	-34.43%
14	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>23,314</b>	<b>36,757</b>	<b>-13,443</b>	<b>-36.57%</b>

- Trong năm, công ty con tại Cambodia tiếp tục hoạt động có hiệu quả cao, bên cạnh đóng góp vào kết quả kinh doanh hợp nhất, còn giúp mảng kinh doanh logistics của công ty mẹ tăng cao.

- Năm 2016, các công ty liên doanh, liên kết đều hoạt động có lãi, tuy nhiên 1 số công ty liên kết có đầu tư mới trong năm nên hiệu quả không cao bằng năm trước.

- Trong năm 2015, công ty đã thoái bớt vốn đầu tư vào công ty liên doanh LCM (Việt Nam) từ tỷ lệ 49% xuống còn 30%, góp phần làm giảm lợi nhuận hợp nhất

### 3. Một số vấn đề khác:

- Liên quan đến việc khiếu nại quyết định thanh tra thuế của Cục thuế TP. HCM về việc truy thu, phạt hành chính ... với số tiền 5.001.187.500 đ từ ghi nhận doanh thu nhận trước của Hợp đồng hợp tác khai thác kinh doanh với công ty cổ phần Đường Khánh hội về việc hợp tác khai thác kinh doanh khu vực kho bãi ở 145-147 Nguyễn Tất Thành, quận 4 TP.HCM, trong năm công ty đã nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Cục thuế Tp.HCM, theo đó Cục thuế công nhận một phần nội dung khiếu nại, không truy thu thuế TNDN, truy thu thuế GTGT: 3.6 tỷ đồng và phạt vi phạm hành chính, phạt nộp chậm 1,37 tỷ đồng. Công ty đã lập hóa đơn thu lại công ty Đường Khánh Hội số truy thu thuế GTGT phải nộp 3,6 tỷ đồng.

### 4. So sánh mức độ hoàn thành kế hoạch

Chỉ tiêu (đvt : tỷ đồng)	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH/KH	Thực hiện 2015	Tỷ lệ % TH2016/TH2015
Doanh thu	740	699	94%	740	94%
Lợi nhuận trước thuế	38	33.7	89%	38.35	88%
Lợi nhuận sau thuế		28.93		30.78	94%
Cổ tức (đồng)	1,500	1,500	100%		

### III. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi, đó là nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong công ty.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

#### **IV. Các đề xuất và kiến nghị**

- Công ty nghiên cứu và triển khai phần mềm kế toán mới kết nối dữ liệu nghiệp vụ, quản lý và dữ liệu kế toán, có tính tương thích cao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về mặt kinh doanh, hạch toán kế toán tài chính tập trung tại phòng kế toán, rút ngắn thời gian báo cáo, tiết giảm nhân sự kế toán tại các khối kinh doanh.

- Thực hiện biện pháp đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, đề nghị xây dựng quy chế ràng buộc về việc xác định hạn mức nợ cho khách hàng, theo dõi chặt chẽ tuổi nợ nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc thu đòi công nợ. Công ty đã ban hành quy chế không cấp hạn mức tín dụng nợ cho các khách hàng lẻ, khách hàng cá nhân, tuy nhiên trong năm 2016 vẫn còn phát sinh các khoản công nợ phải thu khách hàng lẻ, do đó đề nghị công ty kiểm soát chặt chẽ vấn đề này.

- Trong năm qua công ty đã có nhiều biện pháp tích cực giải quyết các khoản công nợ quá hạn, đề nghị công ty tiếp tục nâng cao quản lý và kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, thực hiện các biện pháp để thu đòi các khoản công nợ khách hàng cá nhân còn tồn đọng, đặc biệt của CN Hà Nội.

- Lượng hoa hồng chi bằng tiền mặt vẫn chiếm tỷ trọng lớn (hơn 30%), đề nghị hạn chế rủi ro trong quản lý tài chính, đề nghị công ty chuyển sang hình thức thanh toán hoa hồng bằng chuyển khoản.

- Đề nghị công ty có các phương án khai thác hợp lý các khu đất tại Tân Thành – Bà Rịa và Bến Lức – Long An

- Đề nghị định kỳ rà soát lại các khoản định mức chi phí làm hàng, nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để tránh rủi ro khi quyết toán thuế, các khoản chi phí không chứng từ, cần bóc tách đầy đủ khi quyết toán thuế TNDN.

#### **V. Kế hoạch hoạt động năm 2017**

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công Ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 của Công Ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên ban Kiểm Soát nhất trí thông qua, kính trình Đại Hội đồng cổ đông.

**Tp. HCM ngày 12 tháng 4 năm 2017**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**VŨ THỊ BÌNH NGUYỄN**

Số: 17.120/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông  
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD  
AUDIT | TAX | CONSULTING


## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lục Thị Vân  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2016-026-1  
Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017



Huỳnh Thị Ngọc Trinh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2124-2016-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
 Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>246.117.544.800</b>	<b>247.045.155.498</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>(5.1)</b>	<b>127.164.716.617</b>	<b>127.631.714.113</b>
1. Tiền	111		66.030.193.942	55.497.970.561
2. Các khoản tương đương tiền	112		61.134.522.675	72.133.743.552
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>118.952.828.183</b>	<b>119.400.561.431</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	<b>(5.2)</b>	117.126.414.831	116.060.376.005
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		922.292.389	945.967.542
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			900.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	<b>(5.3)</b>	3.019.544.647	3.609.641.568
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	<b>(5.4)</b>	(2.115.423.684)	(2.115.423.684)
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>			<b>12.879.954</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			12.879.954
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>68.501.414.297</b>	<b>64.934.260.272</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>16.538.708.484</b>	<b>16.450.685.234</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	<b>(5.5)</b>	7.973.352.207	7.973.352.207
2. Phải thu dài hạn khác	216	<b>(5.3)</b>	8.565.356.277	8.477.333.027
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.564.393.343</b>	<b>9.971.504.236</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>(5.6)</b>	11.564.393.343	9.971.504.236
Nguyên giá	222		38.959.954.562	34.339.585.473
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.395.561.219)	(24.368.081.237)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>(5.7)</b>	<b>39.412.070.802</b>	<b>38.512.070.802</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		526.750.000	526.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		38.159.170.802	37.259.170.802
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		726.150.000	726.150.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>986.241.668</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		986.241.668	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>314.618.959.097</b>	<b>311.979.415.770</b>

(Xem trang tiếp sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành,  
Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>143.446.404.369</b>	<b>147.683.938.437</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>74.718.037.369</b>	<b>80.737.071.437</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.8)	48.086.365.728	43.317.569.502
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.298.011.516	3.324.309.124
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.9)	2.854.055.734	10.645.443.462
4. Phải trả người lao động	314	(5.10)	7.659.158.871	11.586.354.846
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.11)	4.057.775.354	4.307.798.566
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.12)	5.350.587.812	4.137.154.510
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(5.13)	5.412.082.354	3.418.441.427
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>68.728.367.000</b>	<b>66.946.867.000</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	(5.14)	29.500.000.000	34.000.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	(5.12)	39.228.367.000	32.946.867.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>171.172.554.728</b>	<b>164.295.477.333</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	(5.15.1)	<b>171.172.554.728</b>	<b>164.295.477.333</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.950.000.000	4.950.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.000.000.000	7.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		68.222.554.728	62.345.477.333
LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước	421a		45.590.664.833	37.861.041.291
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.631.889.895	24.484.436.042
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>314.618.959.097</b>	<b>311.979.415.770</b>



Nguyễn Nam Tiên  
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Anh Nam  
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành,  
Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		699.081.055.110	740.451.347.726
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	699.081.055.110	740.451.347.726
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	671.494.124.313	708.786.856.358
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.586.930.797	31.664.491.368
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	23.693.777.601	27.102.534.752
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	5.297.567.062	8.396.816.171
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	12.167.069.986	12.044.267.741
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.816.071.350	38.325.942.208
10. Thu nhập khác	31			187.727.272
11. Chi phí khác	32		97.537.005	163.601.069
12. Lợi nhuận khác	40		(97.537.005)	24.126.203
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.718.534.345	38.350.068.411
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.6)	4.786.644.450	7.565.632.369
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.931.889.895	30.784.436.042



Nguyễn Nam Tiến  
Tổng giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Anh Nam  
Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Thanh  
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc  
☯\*☯

Số : /2017/CV/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017



**TỜ TRÌNH**  
**V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty.  
– Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.  
– Căn cứ kết quả kinh doanh 2016 đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của công ty như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
<b>1. Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>33.718.534.345</b>
<b>2. Thuế TNDN phải nộp:</b>	<b>4.786.644.450</b>
<b>3. Tổng lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>28.931.889.895</b>
<b>4. Phân phối lợi nhuận:</b>	<b>15.078.600.000</b>
a. Chi cổ tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VĐL	1.000.000.000
c. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS (2%)	578.600.000
<b>5. Lợi nhuận còn lại :</b>	<b>13.853.289.895</b>

Trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận .

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số : /2017/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017



## TỜ TRÌNH V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và căn cứ Điều lệ công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau :

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm.
- + Chi phí kiểm toán hợp lý

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu trên thực hiện việc kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Logistics Vinalink theo quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS  
VINALINK

Số: ...../2017/NQ/VNL-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*  
\*\*\*

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 (NĂM 2017)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK**

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2014
- Điều lệ công ty Vinalink.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 18 ngày 27/04/2017.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 và thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2016:**

- Tổng Doanh thu: 699 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 33,7 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 28,93 tỷ VND .

**Kế hoạch năm 2017**

- Tổng Doanh thu: 700 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 32 tỷ VND
- Cổ tức: 1.500 đồng/ cổ phần

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tính toán giao cụ thể kế hoạch kinh doanh chi tiết và xem xét điều chỉnh (nếu cần thiết) cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng Quản trị.

**Điều 3 :** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2016 của công ty.

**Điều 4:** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
<b>1. Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>33.718.534.345</b>
<b>2. Thuế TNDN phải nộp:</b>	<b>4.786.644.450</b>
<b>3. Tổng lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>28.931.889.895</b>
<b>4. Phân phối lợi nhuận:</b>	<b>15.078.600.000</b>
a. Chi cổ tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL	1.000.000.000
c. Trích lập Quỹ HDQT, BKS (2%)	578.600.000
<b>5. Lợi nhuận còn lại :</b>	<b>13.853.289.895</b>

**Điều 5 :** Thông qua mức thù lao và quỹ HDQT & BKS năm 2017 là 2% lợi nhuận sau thuế được phân phối. Trong đó mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HDQT : 4 triệu đồng / tháng
- Ủy viên HDQT : 3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

**Điều 6 :** Giao cho HDQT công ty lựa chọn tối đa 2 công ty kiểm toán độc lập phù hợp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định của pháp luật.

**Điều 7 :** Nghị quyết này đã được các cổ đông đại diện cho ..... cổ phần (chiếm tỷ lệ .... % số đại diện cổ phần dự họp) biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 18 của Công ty CP Logistics Vinalink và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2017.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa**